TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 3 - 2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Nhàn

2/ Bà Trương Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng L – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 2 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1983; trú tại: Xóm A, thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Bùi Xuân H, sinh năm 1983; trú tại: Xóm A, thôn N, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Phương L trình bày: Chị và anh Bùi Xuân H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng. Thời gian đầu, vợ chồng sống

hạnh phúc sau đó xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do anh H không lo làm ăn, một mình chị phải lo trang trải kinh tế gia đình. Anh H còn ngoại tình với người phụ nữ khác về đánh chửi chị. Năm 2019, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở. Từ đó đến nay, mặc dù hai nhà ở đối diện nhau, nhưng chị và anh H không nói gì về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị xác định không còn tình cảm với anh H, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn.

Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Lê Quốc P1, sinh ngày 18/5/2016 đang ở với anh H và Bùi Lê Quốc P2, sinh ngày 20/12/2017 đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu giữ nguyên việc nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 12 năm 2022 bị đơn anh Bùi Xuân H trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị Phương L về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở. Sau đó, vợ chồng bỏ qua lỗi lầm, quay về chung sống cho đến khi sinh cháu Phú thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và cả hai tự chấm dứt cuộc sống hôn nhân. Anh xác định không còn tình cảm với chị Lê Thị Phương L nên thống nhất ly hôn.

Anh thống nhất yêu cầu của chị Lê Thị Phương L về việc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không tranh chấp, yêu cầu Tòa giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H; Giao cháu Bùi Lê Quốc P1, sinh ngày 18/5/2016 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và giao Bùi Lê Quốc P2, sinh ngày 20/12/2017 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Lê Thị Phương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Bùi Xuân H đã được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Phương L, anh Bùi Xuân H.

[2] Chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã An Nhơn vào ngày 29/12/2015, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không khắc phục được nên đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ năm 2019. Chị Lê Thị Phương L yêu cầu ly hôn. Anh Bùi Xuân H thống nhất thuận tình ly hôn nhưng anh H không đến tham gia phiên hòa giải, nên Tòa phải mở phiên tòa xét xử vụ án. Xét sự thuận tình ly hôn của chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với tình trạng mâu thuẫn của anh chị, nên công nhận.

[3] Chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H có hai con chung là Bùi Lê Quốc P1, sinh ngày 18/5/2016 và Bùi Lê Quốc P2, sinh ngày 20/12/2017. Cháu Phong đang ở với anh H và cháu Phú đang ở với chị L. Chị L và anh H thống nhất yêu cầu giữ nguyên việc nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của chị L và anh H phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

[4] Chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung, nên miễn xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Lê Thị Phương L phải chịu 75.000đ, anh Bùi Xuân H phải chịu 75.000đ.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Lê Quốc P1, sinh ngày 18/5/2016 cho anh Bùi Xuân H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Giao cháu Bùi Lê Quốc P2, sinh ngày 20/12/2017 cho chị Lê Thị Phương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Lê Thị Phương L và anh Bùi Xuân H không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con

3. Về quan hệ tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên miễn xét.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Lê Thị Phương L, anh Bùi Xuân H phải chịu mỗi người 75.000(bảy mươi lăm nghìn) đồng. Chị Lê Thị Phương L được trừ vào 300.000(ba trăm nghìn)đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005410 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn, còn hoàn trả cho chị L 225.000(hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- UBND xã N
(ĐKKH số 68, ngày 29/12/2015);
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ái Phượng